Name: ……...

Class: S3…

Tel: 034 200 9294

Grammar: ……..……..…

Listening: ……..……

Mini Test: ……..……....

Ngày GV giao bài: Thứ……., ngày…./….

Ngày HS nộp bài: Thứ……., ngày…./….

GLOBAL ENGLISH 3

Unit 2 - Good neighbours - Grammar 3

A. Grammar

❖ **Could/ Couldn't**

Hiện tại		Quá khứ
Can	➡	Could
Can't	➡	Couldn't

could và **couldn't** là dạng quá khứ của **can** và **can't**

could và **couldn't** dùng để chỉ khả năng có thể xảy ra trong quá khứ

❖ **From/ By**

From	By
Sử dụng để chỉ nguồn gốc	Sử dụng để chỉ tác nhân, phương tiện
*Eg: I am **from** Viet Nam.*	*Eg: I wrote this letter **by** my pen.*

❖ **Extra vocabulary**

No.	Words	Meaning	No.	Words	Meaning
1	pop star (n)	ca sĩ nhạc pop	9	catch the bus (v)	bắt xe buýt
2	ugly (adj)	xấu xí	10	watch (n)	đồng hồ
3	clown (n)	chú hề	11	lose => lost (v)	làm mất
4	stairs (n)	bậc thang	12	sport centre (n)	trung tâm thể thao
5	jungle (n)	rừng nhiệt đới	13	drop (v)	làm rơi
6	forest (n)	rừng	14	roller skates (n)	giày trượt patin
7	silly (adj)	ngốc nghếch	15	brilliant (adj)	rất giỏi, có tài
8	get dressed (v)	mặc đồ			

B. Homework

I. Fill could/couldn't in the blank *(Con hãy điền **could** hoặc **couldn't** vào chỗ trống)*

0	☺	She could swim when she was five years old.
1	☹	They _____ find their lost dog yesterday.
2	☺	He _____ play the piano when he was younger.

LIVEWORKSHEETS

3		We _____ go to the concert last night.
4		The cat _____ catch the mouse in the garden.
5		I _____ hear the music from my room last night.

II. Fill "from" or "by" in the blank *(Con hãy điền từ "from" hoặc "by" vào chỗ trống trong bài)*

Tom got a note *(0) from* his friend Mike. The note was written _____ (1) hand. Mike said he will come to visit Tom _____ (2) plane next week. He also wrote that the note was sent _____ (3) mail. Tom was happy to hear _____ (4) Mike. He planned to make a nice room _____ (5) himself when Mike arrived.

III. Unscramble the words *(Con hãy sắp xếp các từ thành câu hoàn chỉnh)*

0. was / at / the park / yesterday. / She

_____She was at the park yesterday. _____

1. wasn't / the meeting / yesterday. / at / John

_____

2. you / Were / last week? / at / the beach

_____

3. were / excited / The kids / on / holiday.

_____

4. wasn't / The party / at / the weekend / fun.

_____

5. she / at / yesterday? / Was / school

_____

IV. Write the sentence with the given words using "was" or "were" *(Con hãy viết câu với từ vựng cho sẵn, sử dụng "was" hoặc "were")*

0. We / not / at / the concert / last night *__We weren't at the concert last night._*

1. They / at / the zoo / yesterday? _____
2. I / happy / on / my birthday. _____
3. She / not / at / the cinema / last week. _____
4. You / at / home / last weekend? _____
5. My mom / sad / last night. _____

LIVEWORKSHEETS

Các con nghe bài ở link này:
https://drive.google.com/file/d/1DtG30Tk2MLka43TATwCm524wHu7NlMX_/view?usp=drive_link

Part 4
– 5 questions –

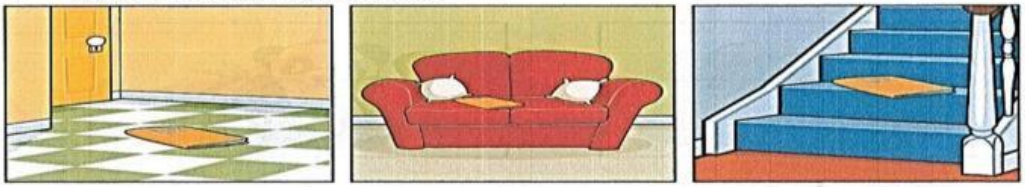
Listen and tick (✓) the box. There is one example.

Which poster did Jim buy?



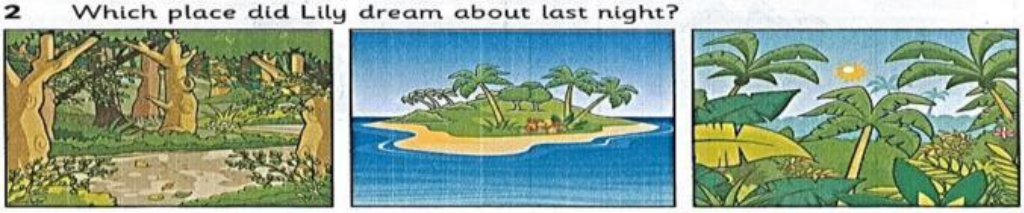
A ☑ B ☐ C ☐

1 Where is John's homework?



A ☐ B ☐ C ☐

2 Which place did Lily dream about last night?



A ☐ B ☐ C ☐

3 What is Mary doing now?



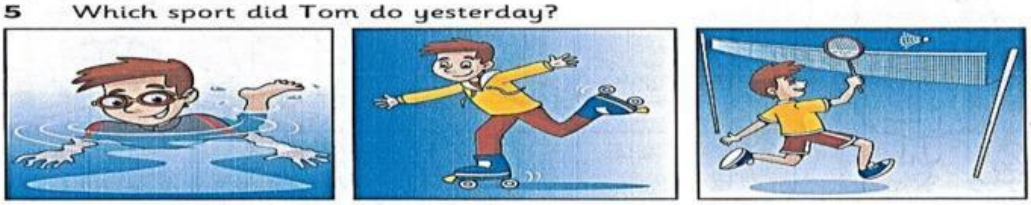
A ☐ B ☐ C ☐

4 Where did Paul lose his watch?



A ☐ B ☐ C ☐

5 Which sport did Tom do yesterday?



A ☐ B ☐ C ☐

LIVEWORKSHEETS